TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-HNGĐ	*Thái Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Căn cước công dân số 025190000375 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/02/2023).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. Lao động tại Nhật Bản, hiện đang nghỉ phép tại Việt Nam.

(Căn cước số 034088006719 do Bộ Công an cấp ngày 29/7/2024).

Căn cứ các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Trần Việt A, sinh ngày 08/5/2012 cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Văn T tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T, chị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết

2.2. Về tài sản: Chị D, anh T tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0000243 ngày 14/8/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho chị Nguyễn Thị Thùy D và trả lại chị D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hà